

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2026/HNGĐ-ST**

Ngày: 26/01/2026

V/v tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hoàng Mích;

Ông Nguyễn Tường Bích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Trọng – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Dương Thy Trúc Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 480/2025/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị Út T**, sinh ngày: 30/12/1995 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu vực Tân Q, phường Ngã N, thành phố Cần Thơ.

Căn cước công dân số 094195.... cấp ngày 16/11/2022

- Bị đơn: Anh **Lữ Thanh T**, sinh năm: 12/10/1991 (Vắng mặt).

Chứng minh nhân dân số: 321396.....

Nơi cư trú: Số 181/GA ấp Giồng A, xã An H, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 03/10/2025 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lý Thị Út T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T chung sống với nhau vào năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại UBND xã Tuấn T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, nay là xã Lâm T, Thành phố Cần Thơ.

Trong thời kỳ hôn nhân chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 01 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã, không có tiếng nói chung. Chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay.

Nay chị Lý Thị Út T thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy chị Lý Thị Út T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Lý Thị Út T được ly hôn với anh Lữ Thanh T.

Về con chung: Chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T có 02 con chung tên Lữ Trung H, sinh ngày: 18/02/2015; Lữ Thanh H, sinh ngày: 15/11/2018. Hiện hai con chung đang sống với chị. Chị Lý Thị Út T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung. Không yêu cầu anh Lữ Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Lý Thị Út T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và mặt dù đã được tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng anh Lữ Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do, không thuộc trường hợp bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên không thể thu thập được lời khai.*

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố Tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị Út T là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Út T.

Về con chung: Chị Lý Thị Út T được tiếp tục nuôi hai con chung Lữ Trung H, sinh ngày: 18/02/2015; Lữ Thanh H, sinh ngày: 15/11/2018 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý Thị Út T nuôi con chung không yêu cầu anh Lữ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Lý Thị Út T, anh Lữ Thanh T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lữ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng anh Lữ Thanh T vẫn vắng mặt không có lý do. Chị Lý Thị Út T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lữ Thanh T, chị Lý Thị Út T là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*:

Chị Lý Thị Út T khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với anh Lữ Thanh T, yêu cầu nuôi con chung. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Anh Lữ Thanh T có đăng ký thường trú tại: ấp Giồng A, xã An H, huyện T, tỉnh Bến Tre, nay là ấp Giồng A, xã An H, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

[4] *Về nội dung vụ án*:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 44/2014 ngày 23/4/2014 do Ủy ban nhân dân xã Tuấn T, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng, nay là xã Lâm T, Thành phố Cần Thơ cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4.2] Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin, không hòa hợp. Anh Lữ Thanh T và chị Lý Thị Út T sống ly thân từ tháng 01 năm 2020 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T hàn gắn tình cảm nhưng chị Lý Thị Út T vẫn kiên quyết xin ly hôn. Anh Lữ Thanh T vắng mặt trong các lần được triệu tập để xét xử. Điều đó chứng tỏ chị Lý Thị Út T, anh Lữ Thanh T đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4.3] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Út T đối với anh Lữ Thanh T.

[5] Về con chung: Chị Lý Thị Út T và anh Lữ Thanh T có 02 con chung tên Lữ Trung H, sinh ngày: 18/02/2015; Lữ Thanh H, sinh ngày: 15/11/2018. Chị Lý Thị Út T yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chung Lữ Trung H, Lữ Thanh H đang sống chung với chị Lý Thị Út T vẫn phát triển bình thường. Do đó, nhằm tránh việc xáo trộn về hoàn cảnh, điều kiện sống của con chung

nên giao con chung Lữ Trung H, Lữ Thanh H cho chị Lý Thị Út T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lữ Trung H, Lữ Thanh H.

[6] Về việc đóng góp nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý Thị Út T nuôi hai con chung không yêu cầu anh Lữ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

[7] Về tài sản chung: Chị Lý Thị Út T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này anh Lữ Thanh T có tranh chấp về tài sản chung thì có quyền khởi kiện thành một vụ án khác.

[8] Về nợ chung: Chị Lý Thị Út T khai không có nên ghi nhận.

[9] Đối với phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Lý Thị Út T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lý Thị Út T đối với anh Lữ Thanh T. Chị Lý Thị Út T được ly hôn với anh Lữ Thanh T.

[2] Về con chung: Giao hai con chung tên Lữ Trung H, sinh ngày: 18/02/2015; Lữ Thanh H, sinh ngày: 15/11/2018 cho chị Lý Thị Út T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi hai con chung tròn 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lý Thị Út T nuôi con chung không yêu cầu anh Lữ Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lữ Thanh T không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Lý Thị Út T trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Lữ Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Chị Lý Thị Út T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Về nợ chung: Chị Lý Thị Út T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lý Thị Út T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lý Thị Út T đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0009159 ngày 11/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị Lý Thị Út T đã nộp đủ án phí.

[6] Về quyền kháng cáo:

Chị Lý Thị Út T, anh Lữ Thanh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Lâm T, Thành phố Cần Thơ (số 44/2014 ngày 23/4/2014);
- VKSND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thái Dương